

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 10/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiệm

2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan là Thư ký TAND huyện Hạ Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Chính - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

HÀ TÚ L, sinh năm 1994 tại huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: khu X xã Đ, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Hà Văn T (đã chết) và bà: Lê Thị Bích Th, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/9/2023 đến ngày 25/9/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Hạ Hoà (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu X xã Đ, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Y xã Đ, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt theo như bản cáo trạng số 53/CT-VKSHH ngày 30/11/2023, VKSND huyện Hạ Hòa truy tố bị cáo Hà Tú L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự với các tình tiết như sau:

Ngày 18/9/2023, Công an xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995 ở Khu X xã Đ, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ về việc chị bị chồng cũ là Hà Tú L, sinh năm 1994 ở khu 1 xã Đ, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 19F1-258.00. Công an xã Đ đã chuyển đơn của chị H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hoà giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hoà đã điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau: Do Hà Tú L và chị Nguyễn Thị Thu H từng có quan hệ vợ chồng và đã ly hôn từ tháng 8/2023. Khoảng 9 giờ ngày 18/9/2023 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH mode màu trắng nâu, BKS 19F1-258.00 của chị H chở chị H đi từ nhà chị H ở Khu X xã Đ sang nhà L ở khu 1 xã Đ để ăn giỗ bố đẻ của L. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì L điều khiển chiếc xe mô tô trên chở chị H về nhà chị H. Trên đường về L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị H mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy, khi về đến nhà thấy chị H đi ra phía nhà tắm để thay quần áo, L đi vào phòng ngủ của chị H lấy đăng ký của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 19F1 – 258.00 mà chị H để trong túi xách treo trên móc quần áo trong phòng ngủ đút vào túi quần. Sau đó Hà Tú L nói với chị H là cho L mượn chiếc xe mô tô trên để đi về nhà L và chiều đón con đi học về. Do tin tưởng L nên chị H đã đồng ý. Sau đó L điều khiển chiếc xe trên đến nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 ở Khu Y xã Đ, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ để cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tuy nhiên ông C không cầm cố mà bảo L nếu bán thì ông sẽ mua thì L đồng ý bán. Hai bên thoả thuận giá mua bán chiếc xe trên là 10.000.000đ và cùng ký xác nhận vào giấy biên nhận mua bán xe. Khi mua xe của L ông C không biết là xe do phạm tội mà có vì trước đó có biết vợ chồng L, ông nghĩ rằng xe mô tô là xe của gia đình L và khi mua xe không biết vợ chồng L đã ly hôn. Sau đó L giao xe và đăng ký xe cho ông C, còn ông C đã chuyển tiền vào số tài khoản Vietin Bank 108877327720 của L số tiền 10.000.000đ. Sau khi nhận được tiền thì L đã rút số tiền trên để tiêu sài cá nhân hết. Chị H khi không thấy L trả xe và biết L đem xe của chị đi bán thì đã làm đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của L đến Công an xã Đ như đã nêu trên.

Ngày 19/9/2023 ông Nguyễn Văn C đã giao nộp lại chiếc xe mô tô BKS 19F1 – 258.00 cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu H cho Cơ quan điều

tra. Ngày 22/9/2023, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản định giá xác định giá chiếc xe trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá huyện Hạ Hoà kết luận:

“Xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe SH mode; màu sơn trắng nâu; sản xuất năm 2017; xe cũ đã qua sử dụng. Mua mới vào tháng 01/2018 với giá 57.900.000đ. Có trị giá là 26.800.000đ”.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hoà giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Hà Tú L về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 174 - BLHS: tuyên bố bị cáo Hà Tú L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36; điều 47- BLHS; khoản 3 điều 106; khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1-Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Tú L từ 18-21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 19/9/2023 đến ngày 25/9/2023).

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hà Tú L cho UBND xã Đ, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án phạt, khấu trừ hàng tháng thu nhập của bị cáo L từ 05 – 10% để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo L không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Tú L.

3- Về xử lý vật chứng:

-Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hoà đã trả cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 19F1-258.00 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thu H số 19000408, BKS 19F1-258.00 theo biên bản lập ngày 14/10/2023 là hợp pháp.

-Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hoà đã trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000đ theo biên bản lập ngày 29/9/2023 là hợp pháp.

4-Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Hà Tú L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/9/2023, tại nhà chị Nguyễn Thị Thu H ở Khu X xã Đ, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ, Hà Tú L ở khu 1 xã Đ, huyện Hạ Hoà với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản, L đã dùng thủ đoạn nói dối, hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng nâu BKS 19F1-258.00 của chị Nguyễn Thị Thu H. Do tin tưởng lý do L nói là thật nên chị H đã cho L mượn xe. Ngay sau đó, L đem bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn C lấy 10.000.000đ sử dụng chi tiêu hết. Trị giá tài sản là 26.800.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Tú L đã cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Điều 174 của BLHS quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Quyết định truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với bị cáo Hà Tú L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174-BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Hạ Hòa nói riêng, toàn xã hội nói chung, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó vụ án cần được đưa ra xét xử thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo Hà Tú L được xác định không có tiền án, tiền sự. Vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chị H, nói dối chị H nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đối với bị cáo L cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51– BLHS. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền 10.000.000đ cho ông Nguyễn Văn C. HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 của BLHS. Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo rèn luyện trở thành con người có ích cho xã hội. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hà Tú L.

Xét thấy bị cáo L là lao động tự do, có thu nhập, HĐXX sẽ khấu trừ hàng tháng 05% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt để sung quỹ nhà nước. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 36 của Bộ luật hình sự và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 174 – BLHS quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo L là lao động tự do, không có tài sản đảm bảo thi hành án, HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 19F1.258.00 và đăng ký xe đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu H, chị H không có yêu cầu gì đối với bị cáo, cần xác nhận việc trả tài sản cho chị H là hợp pháp.

Ông Nguyễn Văn C đã được trả lại số tiền 10.000.000đ, không có yêu cầu nào khác, cần xác nhận.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn C, quá trình điều tra làm rõ khi mua xe ông C không biết là xe do L phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[8] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36; điều 47- BLHS; khoản 3 điều 106; khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Tú L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2-Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Tú L 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 19/9/2023 đến ngày 25/9/2023), quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành là 20 (hai mươi) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hà Tú L cho UBND xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án phạt, khấu trừ hàng tháng thu nhập của bị cáo L số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo L không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Tú L.

3- Về xử lý vật chứng:

-Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 19F1-258.00 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thu H số 19000408, BKS 19F1-258.00 theo biên bản lập ngày 14/10/2023 là hợp pháp.

-Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000đ theo biên bản lập ngày 29/9/2023 là hợp pháp.

4-Về án phí HSST: Buộc bị cáo Hà Tú L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận :

- BC, BH; NLQ
- VKSND huyện, tỉnh
- CA huyện Hạ Hòa
- Sở tư pháp Phú thọ
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS –VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lạc